

Số: /BC-SNN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO **Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về việc ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024; công văn số 316/STTTT-CNTT ngày 07/3/2024 về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS và phục vụ Hội nghị họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của ngành:

Triển khai Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024. Sở đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-SNN ngày 24/01/2024 kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo Chính quyền điện tử. Thực hiện tốt công tác thống kê, rà soát thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trình Chủ tịch UBND công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn phần và toàn phần một phần trong giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao của ngành tại Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%: 35/35 đạt 100% theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 08/12/2024.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%: 95,96% (số liệu được thống kê trên cổng dịch vụ công quốc gia).

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%: 23/23 thủ tục đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%: 155/155 hồ sơ đạt 100%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*):

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ: 169/169 hồ sơ đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả: 159/159 hồ sơ đạt 100%.

(theo số liệu trên trang quản trị hệ thống một cửa điện tử).

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%: 159/159 đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%: đạt trên 50%

- Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn: 3/3 quyết định đạt 100%

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%: 159/159 hồ sơ đạt 100%

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%: Sở không có phản ánh, kiến nghị.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%: Sở không có phản ánh, kiến nghị.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 100%: 995/995 văn bản đạt 100%.

- 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

3. Kết quả ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của ngành:

3.1. Thể chế số

Trong Quý I, Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 quyết định¹ công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Đơn vị đã ban hành 03 Quyết định² Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

¹ Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

² Quyết định số 428/QĐ-SNN ngày 25/12/2023 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện trong lĩnh vực phát triển nông thôn; Quyết định số 20/QĐ-SNN ngày 17/01/2024 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Quyết định số 23/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sở đã ban hành văn bản số 379/SNN-VP ngày 19/02/2024 về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

3.3. Phát triển chính quyền số, hạ tầng số

a) *Về cơ sở hạ tầng*: Toàn bộ máy tính được kết nối mạng LAN, Internet băng thông rộng với tốc độ 100Mbps (trừ các máy soạn thảo văn bản mật) đáp ứng các yêu cầu làm việc của cán bộ công chức, viên chức và các hoạt động quản lý, điều hành trong đơn vị; đảm bảo hoạt động cho các phần mềm dùng chung (Hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống họp trực tuyến,...). Trong năm 2024 Sở trang bị thêm 27 máy tính, 7 máy in để phục vụ công việc.

- Hệ thống truyền hình hội nghị: Tiếp tục duy trì sử dụng phòng họp trực tuyến tại Sở và phòng họp trực tuyến Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

b) *Về các hệ thống nền tảng số*: Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh như: Nền tảng bản đồ số, Nền tảng học trực tuyến (MOOC), Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC), Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số

- Hoạt động của cổng TTĐT Sở: Cung cấp đầy đủ thông tin chuyên ngành, đề án, chính sách của ngành theo đúng quy định. Chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở đã thực hiện đăng tải tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số; Trang Fanpage riêng của Sở được tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, thông tin trên Fanpage của Sở (có trên 2.300 người tiếp cận, xem và theo dõi).

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận Một cửa, phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; cung cấp thông tin cho người dân về thủ tục hành chính và tình hình giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng. Tuyên truyền việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và toàn trình một phần tới người dân và doanh nghiệp. Kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả từ 15/12/2023 đến 14/3/2024 như sau:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 169 hồ sơ (trong đó tiếp nhận mới 155 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 14 hồ sơ); trả trước hạn: 158/159 hồ sơ đạt 99,4%; trả đúng hạn: 1 hồ sơ; còn 10 hồ sơ chưa đến hạn; không có hồ sơ quá hạn.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn phần và toàn phần một phần: 155/155 đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 21/35 đạt 60%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt: tỷ lệ số hóa hồ sơ: 169/169 hồ sơ đạt 100%; tỷ lệ số hóa kết quả: 159/159 hồ sơ đạt 100%.

+ Tỷ lệ thanh toán phí trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia: đạt 95,96%.

- Dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung: Sở cung cấp 16 dữ liệu mở, 03 dữ liệu dùng chung được phê duyệt tại quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 và quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 17/5/2023.

3.4. Tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì trong năm

- Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang; phần mềm CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; CSDL về thủy sản.

- Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối đến Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành: Đến nay đã tổ chức thi công lắp đặt hệ thống Camera quan sát, cảnh báo cháy rừng, phá rừng và hệ thống Camera quan sát, cảnh báo khi có người, phương tiện xuất hiện tại các khu vực cửa rừng tại hiện trường các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng.

+ Triển khai mới các hệ thống thông tin: Chinh lý, xây dựng cơ sở dữ liệu các công trình đê điều, thủy lợi năm 2024; Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm, cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

3.5. Kinh tế số

- Xây dựng các mô hình ứng dụng chuyên đổi số:

+ Về lĩnh vực thủy sản: Xây dựng Mô hình ứng dụng công nghệ số vào nuôi ghép cá trắm cỏ là chính thâm canh trong ao tại xã Thái Sơn huyện Hiệp Hoà - quy mô 1ha; Ứng dụng công nghệ Biofloc vào nuôi cá rô phi thâm canh liên kết sản xuất xã Thái Đào, xã Đại Lâm huyện Lạng Giang - quy mô 1ha. Ứng dụng công nghệ số, Biofloc vào nuôi trồng thủy sản thâm canh giúp giải phóng lao động từ việc cho ăn thủ công đã chuyển đổi thành cho ăn bằng máy cho ăn có khả năng đặt chương trình cho ăn theo thời gian tự động và điều chỉnh được lượng thức ăn cho ăn và bán kính cho ăn.

+ Về lĩnh vực trồng trọt: Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả của các mô hình sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật cholúa, ngô, cây ăn quả. Thực hiện số hóa cho 45 vùng trồng cây ăn quả tập trung vào nhóm sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh như: vải thiều, nhãn, cam, bưởi.

+ Về Lâm nghiệp: Sử dụng thiết bị bay không người lái Flycam phục vụ tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; kịp thời phát hiện cháy rừng, phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật để ngăn chặn, xử lý triệt để; kịp thời phát hiện sâu, bệnh hại cây rừng để đưa ra biện pháp ử lý kịp thời làm cho rừng được bảo vệ tốt hơn.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn. Postmart... và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh.

3.6. An toàn thông tin mạng

Công tác đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật an toàn dữ liệu tại Sở và các đơn vị trong ngành được Sở quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Đến nay không có sự cố nào trong việc đảm bảo an ninh thông tin cũng như đảm bảo an toàn dữ liệu.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt cấp độ cho 4 hệ thống của Sở tại Quyết định số 271/QĐ-STTTT; 272/QĐ-STTTT; 273/QĐ-STTTT; 276/QĐ-STTTT về việc Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các Hệ thống thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Số hệ thống thông tin của cơ quan hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin/ tổng số hệ thống thông tin của cơ quan: 4/4 đạt 100%

+ Số hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ/ tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt hồ sơ cấp độ: 4/4 đạt 100%.

3.7. Nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số năm 2024: 8.550 (triệu đồng).

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin, hạ tầng mạng internet, truyền thông cũ, lạc hậu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng cho yêu cầu chuyển đổi số, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu.

- Nhiều doanh nghiệp của tỉnh còn chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới; quy mô kinh tế số còn nhỏ;

- Nội dung chuyển đổi số là nội dung mới, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được quan tâm đúng mức; chưa có các cơ chế chính sách để thu hút đầu tư, phát triển, thúc đẩy đổi mới công nghệ; thiếu cơ sở dữ liệu lớn cho sản xuất, thiếu kết nối chia sẻ đồng bộ thông tin của tất cả các khâu sản xuất, quản lý, thương mại nông sản.

- Nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công nghệ số còn hạn chế do đó việc ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan, đơn vị chưa được ứng dụng triệt để, đặc biệt là tại các vùng nông thôn, vùng địa bàn kinh tế xã hội khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Chỉ số dịch vụ công trực tuyến của Sở trên Cổng DVC quốc gia của Sở là 82%, đây là chỉ số không phản ánh đúng với thực tế tiếp nhận của Sở đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cổng dịch vụ công Quốc gia xử lý khắc phục lỗi đồng bộ trên.

- Từ đầu tháng 12/2023 đến nay trên hệ thống thông tin một cửa điện tử khi công dân đã hoàn thành đóng phí, lệ phí trên cổng dịch vụ công nhưng trạng thái hồ sơ bên hệ thống một cửa điện tử không chuyển văn báo chưa đóng phí. Gây ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận và xử lý tiếp hồ sơ. Vậy đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xử lý dứt điểm lỗi trên.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành để công tác ứng dụng CNTT ngày càng tốt hơn.

Thực hiện các nội dung được xây dựng trong kế hoạch số 13/KH-SNN ngày 24/01/2024 kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Triển khai các nội dung được giao tại Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 28/02/2023 của Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

Duy trì tỷ lệ văn bản phát hành văn bản điện tử có ký số theo quy định của UBND tỉnh (đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp đạt tỷ lệ từ 100%); 100% văn bản được tạo lập hồ sơ công việc và có gắn ý kiến xử lý.

Tiếp tục duy trì hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở tăng cường cập nhật tin, bài để tuyên truyền quảng bá các hoạt động của ngành, của tỉnh...

Trên đây là báo cáo công chuyển đổi số Quý I năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- BCĐ CDS tỉnh BG;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thi